

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 70/2023/HS-ST

Ngày: 03- 8- 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Hà Bắc.

Bà Vũ Phương Nhung.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Ngô Lê Huân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Cao – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 64/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2023/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn B, sinh ngày 11- 02- 1969 tại huyện G, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm S, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 02/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V và bà Lê Thị H; vợ là Bùi Thị L (đã ly hôn 2004), có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 12- 01- 2011, bị Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành án xong ngày 08- 6- 2011; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25- 2- 2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện G; “có mặt”.

* *Người làm chứng:* Anh Phùng Hữu T; "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ, ngày 25- 02- 2023, Tổ tuần tra của Công an thị trấn N làm nhiệm vụ tuần tra, khi đến quán nước ở khu vực gần ngã tư Cầu D, tổ dân phố S, thị trấn N thì phát hiện Nguyễn Văn B có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác đã yêu

cầu kiểm tra hành chính đối với Nguyễn Văn B. Quá trình kiểm tra, tổ tuần tra đã thu giữ trong tất chân giày bên phải B đang sử dụng 01 gói nhỏ được gói bằng giấy màu trắng bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng; thu giữ ở trong cán nhựa tua vít màu vàng ở trong cốp xe máy của B 04 gói nhỏ được gói bằng giấy màu trắng bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng. B khai nhận đó là 05 gói Heroin của B cất giấu với mục đích để bán kiếm lời. Tổ tuần tra thu giữ vật chứng và niêm phong trong phong bì thư ký hiệu “A1”. Ngoài ra còn thu giữ của Nguyễn Văn B: 01 xe mô tô BKS: 18P7 – 2628; 01 tua vít; số tiền 3.140.000 đồng; 01 chiếc điện thoại Sam sung; 01 điện thoại OPPO đều đã qua sử dụng và 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn B; 01 căn cước công dân mang tên Phùng Hữu T.

Nguyễn Văn B khai nhận: khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, khi B đang ngồi tại quán nước thì có Phùng Hữu T đến gặp B và hỏi mua 01 gói Heroin với giá 120.000 đồng. B đồng ý, nhận 120.000 đồng từ T rồi lấy trong túi quần bên phải ra 01 gói Heroin có vỏ gói là giấy màu trắng và bỏ xuống đất cạnh nơi B ngồi, rồi chỉ cho T nhặt gói Heroin. T nhận gói H1 mang về nhà sử dụng hết. Sau đó, B mang 04 gói Heroin ra cất vào bên trong cán tua vít bằng nhựa, màu vàng để trong cốp xe máy của B, còn 01 gói Heroin B cất ở tất chân giày bên phải. Khoảng 07 giờ 15 phút, sáng ngày 23- 02- 2023 cũng tại quán nước trên, Nguyễn Văn B đã bán cho Phùng Hữu T 01 gói Heroin với giá 120.000 đồng, T đã trả cho B 30.000 đồng và còn nợ B 90.000 đồng tiền mua Heroin nên T để lại căn cước công dân của T cho B cầm.

Về nguồn gốc số H: Nguyễn Văn B khai mua của người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ ở khu vực cầu X, xóm S, xã H.

Cơ quan CSĐT đã trả lại: 01 chiếc điện thoại di động SamSung; 01 chiếc điện thoại di động OPPO; 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn B và số tiền 3.020.000 đồng (là số tiền trong 3.140.000 đồng thu giữ của B, trừ đi 120.000 đồng là tiền B bán 01 gói Heroine cho T vào sáng ngày 25- 02- 2023) cho bị cáo B và gia đình; trả lại 01 căn cước công dân mang tên Phùng Hữu T cho T.

Tại bản Kết luận giám định số 407/KL-KTHS ngày 28- 02- 2023 của Phòng K - Công an tỉnh N kết luận: “Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 05 gói giấy nhỏ, trong phong bì thư được niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: Heroine (H). Tổng khối lượng mẫu A1: 0,334 gam.”

Bản Cáo trạng số 61/CT-VKS ngày 27- 6- 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; xử phạt Nguyễn Văn B từ 08 năm 6 tháng đến 09 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn B. Về xử lý vật chứng của vụ án: Trả lại cho bị cáo 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu AVENUE, Biển kiểm soát 18P7-2628; tịch thu, sung công quỹ Nhà nước số tiền 120.000 đồng đã thu giữ của B, truy thu sung công quỹ

Nhà nước số tiền 30.000đ (chưa thu giữ); tịch thu cho tiêu hủy số ma túy trong phong bì niêm phong hoàn trả mẫu vật sau giám định và 01 chiếc tua vít Bân sử dụng để cất giấu ma túy.

Bị cáo Nguyễn Văn B thừa nhận hành vi đã nêu, không tự bào chữa, tranh luận gì, tỏ rõ sự ăn năn hối lỗi và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa cơ bản phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết hợp với kết luận giám định về số ma túy thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận: Ngày 23- 02- 2023 và ngày 25- 02- 2023, Nguyễn Văn B đã 02 lần bán trái phép cho Phùng Hữu T mỗi lần 01 gói Heroine với giá 120.000 đồng. Ngoài ra, Nguyễn Văn B cất giấu 05 gói Heroine tổng khối lượng 0,334 gam với mục đích để bán.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước về các chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Hành vi của bị cáo đã tiếp tay cho tệ nạn tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy, một hiểm họa lớn cho toàn xã hội, là nguồn gốc phát sinh nhiều loại tội phạm như: trộm cắp tài sản, cướp tài sản..., làm tan vỡ hạnh phúc bao gia đình.

[4] Từ các căn cứ trên, đủ cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định là phù hợp và đúng quy định pháp luật.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn B đã từng bị kết án về hành vi "Trộm cắp tài sản" nhưng đã được xóa án tích; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn B đã tự khai nhận hành vi bán trái phép ma túy cho Phùng Hữu T khi chưa bị phát hiện; vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ "tự thú" theo điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, hình phạt quy

định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn ở mức đầu theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát, đủ tác dụng cải tạo bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội đồng thời răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền như quy định tại khoản 5 Điều 251 đối với bị cáo là phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng của vụ án: Số H là vật Nhà nước cấm tàng trữ và lưu hành; 01 chiếc tua vít bôn sử dụng để cất giấu ma túy là vật không còn giá trị sử dụng; vì vậy, cần nên tịch thu cho tiêu hủy. Số tiền 120.000 đồng (đã thu giữ) và số tiền 30.000đ (chưa thu giữ) mà Nguyễn Văn B bán Heroine là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên cần tịch thu và truy thu cho sung Quỹ Nhà nước. Chiếc chiếc xe mô tô nhãn hiệu AVENUE, Biển kiểm soát 18P7-2628 thu giữ là của Nguyễn Văn B1, thấy cần trả cho bị cáo là phù hợp.

[9] Phùng Hữu T đã có hành vi mua sử dụng trái phép Heroine nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T là phù hợp.

[10] Đối với người đàn ông bán ma túy cho Nguyễn Văn B: Quá trình điều tra không xác định được người này nên không có căn cứ để xử lý.

[11] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; khoản 5 Điều 251; các điểm s, r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; xử phạt Nguyễn Văn B 08 năm 06 tháng tù; thời hạn tính từ ngày 25- 2-2023; phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn B 10.000.000 đồng.

2. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc: Bị cáo Nguyễn Văn B phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về xử lý vật chứng, tài sản thu giữ của vụ án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu cho tiêu hủy: số H trong phong bì niêm phong hoàn trả mẫu vật sau giám định và 01 chiếc Tua vít; tịch thu sung quỹ Nhà nước: Số tiền 120.000 đồng của Nguyễn Văn B; Trả lại bị cáo Nguyễn Văn B: 01 chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 18P7-2628. (Vật chứng đã thu giữ được ghi chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27- 6- 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Giao Thủy). Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 30.000 đồng của Nguyễn Văn B.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Nguyễn Văn B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Về thi hành án dân sự: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo: 01 bản.
- VKSND huyện Giao Thủy: 01 bản;
- VKSND tỉnh Nam Định: 01 bản;
- Công an huyện Giao Thủy: 02 bản;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nam Định: 01 bản;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy: 01 bản;
- Lưu hồ sơ: 02 bản.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Ngọc Duyên